

Đặc điểm "nhân khẩu thể dục thể thao" thị xã từ sơn - tỉnh Bắc Ninh

ThS. Bùi Việt Hà; TS. Nguyễn Thị Xuân Phương ■

TÓM TẮT:

Nghiên cứu của đề tài tiến hành điều tra, phân tích đặc điểm của 258 người dân thường xuyên tập luyện thể dục thể thao (TDTT) của Thị xã Từ Sơn (TXTS) - Tỉnh Bắc Ninh. Kết quả cụ thể là: 1, Tỷ lệ người dân (18 - 80 tuổi) thường xuyên tập luyện TDTT của TXTS là 27.56%. Thành phần nghề nghiệp chủ yếu là người nghỉ hưu, viên chức, sinh viên, người làm buôn bán, kinh doanh, tự do... 2, Các môn thể thao được người dân TXTS yêu thích hàng đầu là Đi bộ, Chạy bộ, Thể dục (Gym, Aerobic, Yoga...), các môn Võ, các môn Bóng, Khí công - Thái cực quyền, Cầu lông, Bơi lội, Tennis...; 3, Hoạt động tập luyện TDTT hàng ngày của người dân TXTS về cơ bản vẫn ở dạng tự phát. Vai trò của các cơ quan quản lý TDTT và chính quyền địa phương bị đa phần người dân đánh giá là "mờ nhạt, không rõ nét". 4, Mức chi cho tập luyện TDTT hàng năm của người dân TXTS chủ yếu ở mức dưới 1 triệu/ năm (53.48%). 5, Đa phần người dân TXTS đánh giá rằng các điểm tập luyện miễn phí, các không gian công cộng chưa đáp ứng được nhu cầu sinh hoạt cộng đồng và tập luyện TDTT của người dân.

Từ khóa: thị xã Từ Sơn, nhân khẩu TDTT, người dân thường xuyên tập luyện TDTT.

ABSTRACT:

Our research conducted a survey and analysis of characteristics of 258 people regularly doing exercise in Tu Son Town - Bac Ninh Province. Specific results are: 1, The proportion of people (18-80 years old) who regularly practice sports in Tu Son Town is 27.56%. The main occupations are retirees, officials, students, traders, businessmen, freelancers... 2, The most popular sports that the people of Tu Son Town love to do are Walking, Running, Gymnastics (Gym, Aerobic, Yoga...), Martial arts, Soccer, Qigong - Tai Chi, Badminton, Swimming, Tennis...; 3, Daily exercise activities of people in Tu Son Town are basically self-organized. The role of sports management agencies and local authorities is perceived by the majority as "faint, unclear." 4, The annual spending on physical training and sports for people in Tu Son Town is mainly below 1 million / year (53.48%). 5, Most people in Tu Son Town assess that the practice sites are free and public spaces do not meet the needs of community activities and doing physical exercises of the people.

Keywords: Tu Son town, sport population, characteristics.

1. ĐẶT VẤN ĐỀ

Nếu như số lượng huy chương Vàng - Bạc - Đồng là tiêu chí đánh giá Thể thao thành tích cao thì "Nhân khẩu TDTT" (Sport Population) lại là tiêu chí quan trọng để đánh giá sự phát triển TDTT quần chúng của một quốc gia. Ở Việt Nam, tiêu chí này được Việt hóa bằng cụm từ "tỷ lệ % người dân thường xuyên tập luyện TDTT". Tiêu chuẩn được nhiều quốc gia sử dụng phổ biến nhất trên thế giới hiện nay là: một tuần tập luyện TDTT từ 3 lần trở lên, mỗi lần từ 30' trở lên, cường độ tập luyện vừa phải và phải duy trì việc tập luyện đều đặn ít nhất trong vòng 6 tháng tính đến ngày điều tra. Khảo sát, phân tích đặc điểm của đối tượng này sẽ giúp các nhà quản lý nắm bắt được những thông tin cơ bản về tình hình tập luyện TDTT của người dân để từ đó có thể đưa ra những chính sách phù hợp. Nghiên cứu này được thực hiện với

mục đích như vậy. Đề tài chủ yếu sử dụng Phương pháp điều tra xã hội học để tiến hành điều tra, phỏng vấn 1000 người dân thuộc lứa tuổi 18 - 80 của TXTS theo phương pháp lấy mẫu cụm.

Nghiên cứu của đề tài chủ yếu sử dụng các phương pháp nghiên cứu sau: phân tích và tổng hợp tài liệu, điều tra xã hội học và toán học thống kê.

2. NỘI DUNG NGHIÊN CỨU

2.1. Tỷ lệ " % người dân thường xuyên tập luyện TDTT "

Đề tài phân loại đối tượng được điều tra thành 3 loại: "không tập luyện TDTT", "có tập luyện TDTT nhưng không thường xuyên" và "thường xuyên tập luyện TDTT". Kết quả điều tra được trình bày tại bảng 1:

**Bảng 1. Hiện trạng tập luyện TDTT của người dân
TXTS (n = 936)**

Đối tượng	m _i	%
Không tập luyện TDTT	374	39.91
Có tập luyện TDTT nhưng không thường xuyên	304	32.47
Thường xuyên tập luyện TDTT	258	27.56
Tổng	936	100

Kết quả bảng 1 cho thấy: có đến 39.91% người dân TXTS “không tập luyện TDTT”. Tỷ lệ người dân “có tập luyện TDTT nhưng không thường xuyên” là 32.47% (khoảng 1/3). Tỷ lệ người dân “thường xuyên tập luyện TDTT” hay còn gọi là “nhân khẩu TDTT” của TXTS là 27.56%. Tỷ lệ này chưa bao gồm hai đối tượng là các em học sinh từ cấp 1 đến cấp 3 và các chiến sỹ trong lực lượng vũ trang. Lý do là vì hai thành phần này một tuần luôn có hoạt động TDTT bắt buộc trong chương trình. Nghiên cứu này của đề tài tạm thời chỉ nhằm đến hoạt động TDTT của người dân tự nguyện tiến hành trong thời gian nhàn rỗi. Phần phân tích về hoạt động TDTT của hai đối tượng đặc thù trên sẽ được trình bày cụ thể trong các nghiên cứu khác.

Trong khuôn khổ bài báo này, đề tài đi sâu phân tích đặc điểm của đối tượng “thường xuyên tập luyện TDTT” (tức “nhân khẩu TDTT”) của TXTS - Tỉnh Bắc Ninh.

2.2 Đặc điểm chung của “nhân khẩu TDTT” TXTS - Tỉnh Bắc Ninh

Kết quả khảo sát tại bảng 2 cho thấy: gần 2/3 “người thường xuyên tập luyện TDTT” của TXTS là nam giới, chỉ có khoảng hơn 1/3 là nữ. Điều này có thể dễ dàng lý giải do truyền thống văn hóa của người Việt Nam, phụ nữ hết giờ làm thường phải dành thời gian chăm sóc gia đình, ít có thời gian dành cho các hoạt động của cá nhân (trong đó có hoạt động TDTT). Đây cũng là vấn đề cần phải được quan tâm thỏa đáng, cần phải tạo cho nữ giới có nhiều thời gian và cơ hội tập luyện TDTT hơn nữa.

Về độ tuổi: số người thường xuyên tập luyện TDTT của TXTS tập trung đông ở hai lứa tuổi 18 - 24 tuổi (24.8%) và lứa tuổi 61 - 75 tuổi (30.23%), đạt thấp ở các lứa tuổi 25 - 45 tuổi (13.95%) và > 75 tuổi (10.85%). 18 - 24 là lứa tuổi thanh xuân, vừa rời ghế nhà trường tham gia xã hội, áp lực công việc và gia đình chưa nhiều nên các em vẫn duy trì được hoạt động TDTT. Trong khi đó, 61 - 75 lại là lứa tuổi đã về già, sức khỏe giảm sút. Đây là lúc con người ta ý thức hơn bao giờ hết tầm quan trọng của sức khỏe và việc tập luyện TDTT. Thêm vào đó, ở

**Bảng 2. Đặc điểm chung của “nhân khẩu TDTT”
TXTS (n = 258)**

Đặc điểm	Các đáp án	m _i	%
Giới tính	Nam	156	60.46
	Nữ	102	39.53
Độ tuổi	18 - 24 tuổi	64	24.80
	25 - 45 tuổi	36	13.95
	46 - 60 tuổi	52	20.15
	61 - 75 tuổi	78	30.23
	> 75 tuổi	28	10.85
Trình độ văn hóa	Đại học, Sau Đại học	110	42.63
	Cao đẳng, Trung cấp	86	33.33
	Tốt nghiệp PTTH (cấp 3)	28	10.85
	Tốt nghiệp THCS (Cấp 2)	22	8.52
	Tốt nghiệp (Cấp 1)	12	4.65
	Mù chữ hoặc không biết nhiều	0	0
Nghề nghiệp	Đã nghỉ hưu	70	27.13
	Cán bộ, viên chức, giáo viên, sinh viên	60	23.25
	Buôn bán, kinh doanh (tự do...)	58	22.48
	Công nhân, nông dân	16	6.20
	Các nghề khác	28	10.85
	Không có việc làm	26	10.07
Thu nhập trung bình/tháng	> 15 triệu	58	22.48
	10 - 15 triệu	78	30.23
	5 - 10 triệu	82	31.78
	< 5 triệu	40	15.50

lứa tuổi này, các điều kiện về kinh tế và thời gian cũng tương đối thoải mái, cho phép họ tham gia tích cực vào các hoạt động TDTT. Trong khi đó, hai lứa tuổi có số người thường xuyên tập luyện TDTT ít là 25 - 45 tuổi và > 75 tuổi. Lứa tuổi 25 - 45 là lứa tuổi cao điểm của việc xây dựng gia đình, lo toan con cái, phấn đấu công danh sự nghiệp... Vì vậy, con người ta ít có thời gian và tâm sức quan tâm đến việc tập luyện TDTT. Trong khi đó, điều kiện sức khỏe của lứa tuổi > 75 tuổi nhiều khi cũng không cho phép các cụ hoạt động TDTT một cách thoải mái. Như vậy, chúng ta cần quan tâm đến hai lứa tuổi mà có số người thường xuyên tập luyện TDTT còn ít là 25 - 45 tuổi và > 75 tuổi.

Về trình độ văn hóa: trên 75% số người thường xuyên tập luyện TDTT của TXTS có trình độ văn hóa từ Trung cấp - Cao đẳng trở lên. Tỷ lệ này ở các trình độ văn hóa thấp hơn là không nhiều. Điều này cũng cho thấy rằng: ý thức tập luyện TDTT thường tỷ lệ thuận với trình độ văn hóa và nhận thức của con người.

Về nghề nghiệp: khoảng 3/4 số người thường xuyên tập luyện TDTT của TXTS tập trung ở các nghề: nghỉ hưu, công chức - viên chức, nghề kinh doanh tự do... Đây là những nghề có điều kiện về kinh tế và thời gian thuận lợi cho việc tham gia tập luyện TDTT. Các nghề nghiệp khác khá hạn chế và tỉ lệ thường xuyên tập luyện TDTT cũng không nhiều.

2.3 Đặc điểm về hoạt động TDTT

2.3.1. Đặc điểm về các môn thể thao ưa thích

Bảng 3. Các môn thể thao người dân TX Từ Sơn ưa thích hàng đầu (n = 258) (có thể chọn nhiều đáp án)

Môn thể thao	Số lượt người lựa chọn	%	Thứ tự
Đi bộ, Chạy bộ	140	54.26	1
Gym, Yoga, Aerobic ...	126	48.83	2
Các môn Bóng	104	40.31	3
Các môn Võ	92	35.65	4
Cầu Lông	74	28.68	5
Bơi Lội	68	26.35	6
Khí công, Thái cực quyền	64	24.80	7
Tennis	50	19.37	8
Các môn khác			

Kết quả tại bảng 3 cho thấy, môn thể thao được người dân TXTS yêu thích, lựa chọn hàng đầu là Đi bộ - Chạy bộ. Tiếp đến là các môn Gym, Yoga, Aerobic... Kế tiếp đó là các môn Bóng, các môn Võ, Cầu Lông, Bơi Lội, Khí công, Thái cực quyền và Tennis.

2.3.2. Đặc điểm về phương thức tập luyện TDTT

Bảng 4. Tập luyện có/không có người hướng dẫn (n = 258)

Có/ không có người hướng dẫn	m _i	%
Có	74	28.68
Không	184	71.31
Tổng	258	100

Theo kết quả khảo sát tại bảng 4 của đề tài, 71.31% người dân TXTS tập luyện TDTT mà không có người hướng dẫn, chỉ có 28.69% người dân tập luyện có người hướng dẫn. Đây cũng là vấn đề mà các nhà quản lý cần quan tâm thỏa đáng để người dân tập luyện TDTT sao cho đúng phương pháp và đạt hiệu quả tối ưu.

Bảng 5. Đặc điểm về phương thức tập luyện TDTT (n = 258) (có thể chọn nhiều đáp án)

Phương thức tập luyện TDTT	m _i	%	Thứ tự
Tự tập 1 mình	190	73.64	1
Tập cùng bạn bè, người nhà	174	67.44	2
Tham gia Câu lạc bộ TDTT	74	28.68	3
Tham gia hoạt động TDTT do khu dân cư tổ chức	28	10.85	4
Tham gia các hoạt động TDTT do cơ quan tổ chức	26	10.07	5
Các hình thức khác			

Về phương thức tập luyện: đa phần người dân chủ yếu “tự tập một mình” (73.64%) hoặc “tập cùng bạn bè, người nhà” (67.44%), tỉ lệ người dân “tham gia CLB TDTT” là không cao (28.68%). Đặc biệt, tỉ lệ người dân tham gia các hoạt động TDTT do khu dân cư hoặc cơ quan tổ chức là rất thấp (lần lượt là 10.85% và 10.07%). Qua đây có thể thấy rằng: hoạt động tập luyện TDTT hàng ngày của người dân TXTS chủ yếu vẫn ở dạng tự phát. Vai trò quản lý, tổ chức, hướng dẫn của chính quyền cơ sở hay cơ quan quản lý TDTT còn rất hạn chế.

2.2.3. Đặc điểm về địa điểm tập luyện TDTT

Bảng 6. Đặc điểm về địa điểm tập luyện TDTT chủ yếu (n = 258)

Địa điểm tập luyện chủ yếu	m _i	%
Các điểm tập luyện thu phí (Phòng tập, sân thuê, Bể bơi...)	40	15.50
Các điểm tập miễn phí (Nhà văn hóa, công viên, quảng trường...)	218	84.49

Kết quả khảo sát cho thấy: đa phần (84.49%) người dân TX Từ Sơn lựa chọn tập luyện TDTT tại các điểm tập luyện miễn phí như Nhà văn hóa, công viên, quảng trường... Tỉ lệ người dân lựa chọn tập luyện TDTT tại các điểm tập luyện thu phí tương đối thấp, chỉ có 15.50%.

2.3.4. Đặc điểm về chi phí tập luyện TDTT

Bảng 7. Mức chi cho tập luyện TDTT hàng năm (n = 258)

Mức chi	< 1triệu	1- 5triệu	5 -10 triệu	> 10 triệu	Tổng
m _i	138	70	34	16	258
%	53.48	27.13	13.17	6.20	100

Bảng 8. Đánh giá của người dân đối với các điều kiện đảm bảo (n = 258)

Nội dung đánh giá	Các đáp án	m _i	%
Hiện trạng sân bãi, trang thiết bị TDTT công cộng	Đáp ứng được nhu cầu	52	20.15
	Chưa đáp ứng được nhu cầu	206	79.84
Vai trò của các tổ chức quản lý TDTT và chính quyền địa phương	Vai trò rõ nét, sâu sát, tích cực	34	13.17
	Vai trò vừa phải, trung bình	42	16.27
	Vai trò mờ nhạt, không rõ nét.	182	70.54

Về mức chi trung bình hàng năm cho hoạt động tập luyện TDTT: 53.48% người thường xuyên tập luyện TDTT của TXTS chi phí cho việc tập luyện TDTT < 1 triệu / năm. 27.13% người dân chấp nhận mức chi từ 1 triệu đến 5 triệu. Số người chấp nhận các mức chi cao hơn là không nhiều, chỉ chiếm chưa đầy 20%. Như vậy, có thể thấy rằng, mức chi cho TDTT của người thường xuyên tập luyện TDTT TXTS còn khá khiêm tốn.

2.4 Đánh giá của người dân đối với các điều kiện đảm bảo

Điều kiện sân bãi, địa điểm tập luyện TDTT miễn phí đóng vai trò vô cùng quan trọng trong việc tạo điều kiện thuận lợi để người dân tích cực, tự giác tập luyện TDTT hàng ngày. Tuy nhiên, theo khảo sát của đề tài, gần 4/5 (79.84%) người dân TXTS không hài lòng và đánh giá rằng các điểm tập luyện miễn phí, các không gian công cộng chưa đáp ứng được nhu cầu sinh hoạt cộng đồng và tập luyện TDTT của người dân. Đây là vấn đề mà các nhà quản lý, quy hoạch đô thị cần quan tâm giải quyết, cần quy hoạch đủ các không gian công cộng, có sân bãi - trang thiết bị TDTT miễn phí cần thiết để người dân có thể thoải mái tập luyện TDTT, nâng cao sức khỏe.

Đánh giá về vai trò của các tổ chức quản lý TDTT và chính quyền địa phương: 70.54% người thường xuyên tập luyện TDTT của TXTS cho rằng các tổ chức quản lý TDTT và chính quyền địa phương đóng vai trò “mờ nhạt, không rõ nét” trong hoạt động tập luyện TDTT hàng ngày của người dân. Chủ yếu vẫn do người dân tự phát, tự tổ chức. Vai trò của các tổ

chức quản lý TDTT và chính quyền địa phương có chăng cũng chỉ dừng lại ở bề nổi, thỉnh thoảng tổ chức một số giải đấu gọi là. Số người dân đánh giá “tích cực” chiếm tỉ lệ không cao, chỉ có 13.17%.

3. KẾT LUẬN

1. Tỉ lệ người dân (18 - 80 tuổi) thường xuyên tập luyện TDTT của TXTS là 27.56%. Thành phần nghề nghiệp chủ yếu là người nghỉ hưu, viên chức, sinh viên, người làm buôn bán, kinh doanh, tự do.... Trên 75% người thường xuyên tập luyện TDTT của TXTS có trình độ văn hóa từ Trung cấp, Cao đẳng trở lên.

2. Các môn thể thao được người dân TXTS yêu thích hàng đầu là Đi bộ - Chạy bộ, Thể dục (Gym, Aerobic, Yoga...), các môn Võ, các môn Bóng, Khí công - Thái cực quyền, Cầu lông, Bơi lội, Tennis

3. Hoạt động tập luyện TDTT hàng ngày của người dân TXTS về cơ bản vẫn ở dạng tự phát. Vai trò tổ chức, quản lý của các cơ quan quản lý TDTT và chính quyền địa phương bị đa phần người dân đánh giá là “mờ nhạt, không rõ nét”.

4. Mức chi cho tập luyện TDTT hàng năm của người dân TXTS chủ yếu ở mức dưới 1 triệu/ năm (53.48%). Tiếp đó là các mức chi “1 - 5 triệu/ năm” - 27.13%. Số người dân chấp nhận các mức chi cao hơn chiếm tỉ lệ dưới 20%.

5. Đa phần người dân TXTS không hài lòng và đánh giá rằng các điểm tập luyện miễn phí, các không gian công cộng chưa đáp ứng được nhu cầu sinh hoạt cộng đồng và tập luyện TDTT của người dân.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch (2013), *Quy hoạch tổng thể phát triển hệ thống thiết chế văn hóa, thể thao cơ sở giai đoạn 2013 – 2020, định hướng đến 2030*, Hà Nội
 2. Báo cáo năm 2016, 2017, nửa đầu 2018 của Phòng Văn hóa - Thông tin TXTS - Tỉnh Bắc Ninh.
- Nguồn bài báo: bài báo được trích dẫn từ một phần kết quả nghiên cứu của đề tài “Mô hình phát triển TDTT quần chúng khu vực thành thị” - đề tài cấp Bộ của Bộ Văn hóa - Thể thao và Du lịch, có quyết định triển khai trong hai năm 2018 - 2019.

(Ngày Tòa soạn nhận được bài: 24/1/2019; ngày phản biện đánh giá: 19/2/2019; ngày chấp nhận đăng: 21/4/2019)